TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chấn, bà Hoàng Thị Hường.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Bình – Là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Chu Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1964; tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Buôn EĐ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn 01/12; Con ông Nguyễn T (Đã chết) và con bà Lê Thị Ng (Đã chết). Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo có chồng là Bùi Xuân T, sinh năm 1960 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N: Ông Nguyễn Đức V – Luật sư, Văn phòng luật sư Buôn Ma Thuột, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Địa chỉ: đường G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn EĐ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Bùi Xuân N1, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P2, xã EK, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 14, xã EÔ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2022 Trần Thị Thanh H đến nhà nghỉ S ở thôn 10, xã E, huyện K gặp Nguyễn Thị N là chủ nhà nghỉ. Tại đây, H với N thỏa thuận nếu có người muốn mua dâm tại nhà nghỉ S thì N điện thoại cho H để H đến bán dâm. Mỗi lần bán dâm là 300.000 đồng, H lấy 250.000 đồng, còn N được 50.000 đồng tiền phòng thì N đồng ý. Sau đó N và H đưa số điện thoại của nhau để tiện liên lạc. Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 05/01/2022 Nguyễn Thanh T đến nhà nghỉ S gặp N và hỏi: "Có đứa nào không, gọi con một đứa để giải trí xíu". Nghe T hỏi vậy thì N hiểu T cần mua dâm nên nói với T chờ để N điện thoại xem sao. N điện thoại cho H và nói là có khách, H có đi không thì H đồng ý. Sau khi điện thoại cho H xong thì N thỏa thuận với T giá 300.000 đồng bao gồm cả tiền mua dâm và tiền phòng thì T đồng ý. T đưa cho N 300.000 đồng rồi N nói T đi vào phòng số 3 hoặc số 4 tùy thích để chờ. T đi vào phòng số 4 của Nhà nghỉ chờ. Khoảng 20 phút sau thì H đến, N nói H đi vào phòng số 4 bán dâm cho khách. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi H và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Cơ quan công an huyện Krông Pắc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Về vật chứng thu giữ: Tại phòng số 04 nhà nghỉ S thu giữ 01 bao cao su nhãn hiệu Dreamtana đã qua sử dụng. Thu giữ trên người Nguyễn Thị N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10, SỐ IMEI 1: 357186108479086, số IMEI 2: 357186108479084, có số thuê bao 0949816897. Thu giữ trên người Trần Thị Thanh H 01 điện thoại di động IPHONE 6, số IMEI: 356978064295964, có số thuê bao 0395708963.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc, kết luận: Giá trị căn phòng, đất nơi Nguyễn Thị N sử dụng chứa mại dâm tại nhà nghỉ S là 41.454.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu, bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Chứa mại dâm" khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính; Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu Dreamtana đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0949816897 của Nguyễn Thị N sử dụng vào việc phạm tội. Truy thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị căn phòng, đất nơi bị cáo N sử dụng để chứa mại dâm (Ghi nhận việc bị cáo N đã nộp trước số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai số 60AA/2021/0003245 ngày 28/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K). Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp tiếp số tiền là 10.727.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Pắc trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10, SỐ IMEI 1: 357186108479086, số IMEI 2: 357186108479084 cho anh Bùi Xuân N1. 01 điện thoại di động IPHONE 6, số IMEI: 356978064295964, có số thuê bao 0395708963 cho chị Trần Thị Thanh H.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Thống nhất với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Nguyễn Thị N được hưởng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố chồng ông Bùi Thân Tràng là thương binh ¼ , có hoàn cảnh gia đình khó khăn được xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có trình độ học vấn thấp (01/12), nhận thức pháp luật có phần hạn chế; ngoài ra, quá trình truy tố bị cáo đã tự nguyện nộp trước một phần số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị truy thu của giá trị ½ căn phòng số 4 nhà nghỉ S bị tịch thu tại Cơ quan thi hành án nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 05/01/2022 tại nhà nghỉ S do Nguyễn Thị N làm chủ thuộc thôn 10, xã E, huyện K, N đã điện thoại cho Trần Thị Thanh H đến nhà nghỉ bán dâm cho Nguyễn Thanh T với số tiền 300.000 đồng. Trong đó, bị cáo N được hưởng 50.000đồng tiền thuê phòng, còn lại 250.000đồng sẽ đưa cho H sau khi bán dâm xong. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi H cùng Nguyễn Thanh T đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng số 4 của nhà nghỉ, thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Chứa mại dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Nên, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ.

Điều 327 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa dân tộc. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật, xuất phát từ lòng tham muốn có tiền nhưng không bằng sức lao động chân chính nên bị cáo Nguyễn Thị N đã gọi điện thoại cho Trần Thị Thanh H đến bán dâm cho Nguyễn Thanh T tại nhà nghỉ S do bị cáo làm chủ. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố chồng ông Bùi Thân Tr là thương binh ¼ , có hoàn cảnh gia đình khó khăn được xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có trình độ học vấn thấp (01/12), nhận thức pháp luật có phần hạn chế; ngoài ra, quá trình truy tố bị cáo đã tự nguyện nộp trước một phần số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị truy thu của giá trị ½ căn phòng số 4 nhà nghỉ S bị tịch thu tại Cơ quan thi hành án. Như vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao

bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đối với ông Bùi Xuân T là đồng sở hữu nhà nghỉ S với bị cáo Nguyễn Thị N. Ông Thanh không biết việc bị cáo N sử dụng nhà nghỉ S để thực hiện hành vi chứa mại dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không đề cập xử lý, là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với hành vi mua dâm và bán dâm của Nguyễn Thanh T, Trần Thị Thanh H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua dâm đối với T, xử phạt về hành vi bán dâm đối với H là hoàn toàn có cơ sở nên cần chấp nhận.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc mua, bán dâm nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với căn phòng số 4 của nhà nghỉ S nơi bị cáo N tổ chức cho T, H mua, bán dâm có trị giá 41.454.000 đồng. Đây là tài sản thuộc sở hữu chung của ông Bùi Xuân T và bị cáo Nguyễn Thị N, việc bị cáo N sử dụng căn phòng trên vào việc phạm tội ông Thanh không biết nên cần truy thu ½ giá trị căn phòng, đất tương đương số tiền 20.727.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước và khấu trừ đi số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số 60AA/2021/0003245 ngày 28/3/2022. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị N còn phải nộp tiếp số tiền 10.727.000 đồng (Mười triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Đối với 01 bao cao su nhãn hiệu Dreamtana đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0949816897 của Nguyễn Thị N sử dụng vào việc phạm tội xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10, SỐ IMEI 1: 357186108479086, số IMEI 2: 357186108479084, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên của anh Bùi Xuân N1 (Con trai bị cáo N) cho bị cáo N mượn để sử dụng. Anh N không biết bị cáo N sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Pắc trả lại cho anh Bùi Xuân N1 là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động IPHONE 6, số IMEI: 356978064295964, có số thuê bao 0395708963 là của Trần Thị Thanh H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tạm giữ để phục vụ điều tra đối với hành vi phạm tội của bị cáo N. Hành vi bán dâm của H đã bị xử phạt hành chính nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra quyết định trả lại chiếc điện thoại trên cho H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội *"Chứa mại dâm"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính; Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu Dreamtana đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0949816897 của Nguyễn Thị N sử dụng vào việc phạm tội.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 16/3/2022 và Giấy nộp tiền ngày 16/3/2022).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị N 20.727.000 đồng (giá trị ½ căn phòng số 4 nhà nghỉ S bị tịch thu) để nộp Ngân sách nhà nước và được khấu trừ đi số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K 60AA/2021/0003245 ngày 28/3/2022. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị N còn phải nộp tiếp số tiền 10.727.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Pắc trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10, SỐ IMEI 1: 357186108479086, số IMEI 2: 357186108479084 cho anh Bùi Xuân N1. 01 điện thoại di động IPHONE 6, số IMEI: 356978064295964, có số thuê bao 0395708963 cho chị Trần Thị Thanh H.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- UBND xã E, huyện K;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đình Nam